

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 25/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C. K, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức San, ông Vũ Mạnh Cường;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C. K, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. K, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C. K, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo B. V. V; sinh năm 1967 tại C.K, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu G.L. D, xã S. T, huyện C. K, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông B. Đ. M (đã chết) và bà N. T. T (đã chết); Có vợ H.T. V, sinh năm 1967 (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án: Tại Bản án số 07/2012/HSST ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện C. K, tỉnh Phú Thọ xử phạt B. V. V 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25/8/2011 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 điều 104 BLHS năm 1999. Tại bản án số 17/2012/HSPT ngày 17/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2012/HSST ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện C. K. Bị cáo B. V. V đã chấp hành xong hình phạt chính, ra trại ngày 25/9/2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 27/HSST ngày 16/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện C. K, tỉnh Phú Thọ, xử phạt B. V. V 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 136 BLHS năm 1999, B. V. V phải chịu 50.000đ án phí HSST (đã chấp hành xong hình phạt chính và nộp án phí).

+ Tại Bản án số 60/2008/HSST ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện C.K, tỉnh Phú Thọ xử phạt B. V. V. 03 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 24/9/2008 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1

điều 194 BLHS năm 1999, B. V. V phải chịu 50.000đ án phí HSST (đã chấp hành xong hình phạt chính và nộp án phí).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 07/5/2022 chuyển tạm giam ngày 13/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo V:** Bà Bùi Thu Hà-Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1. Chị N.T.C, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu M, thị trấn Y. L, huyện Y. L, tỉnh Phú Thọ

2. Chị N. T. H, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu T. A, thị trấn Y. L, huyện Y. L, tỉnh Phú Thọ

(Chị C, chị H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của B.V. V, sinh năm 1967 ở khu G. L. D, xã S. T, huyện C. K, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. K phối hợp với Công an xã S. T, huyện C. K phát hiện B.V. V và N.T. C, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu M, thị trấn Y. L, huyện Y. L, tỉnh Phú Thọ, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại phòng khách của nhà B. V. V, V đã tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay phải của V 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Tại chỗ, V khai nhận đây là ma túy (loại Heroine) V tàng trữ nhằm mục đích để bán cho NT H, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu T A, thị trấn Y L, huyện Y L, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của BVV: 01 (một) gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen bên trong có lắp sim số thuê bao 0369.703.126 và 01 chứng minh nhân dân mang tên B V V. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C K đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 18 ngày 07/5/2022, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B V V tại khu G L D, xã S T, huyện C K, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét đã: Thu giữ tại vị trí trong hộp nhựa ngăn tủ phía trên, bên phải tủ quần áo trong phòng khách 02 gói giấy đều có đặc điểm: mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật. B V V khai nhận 02 gói ma túy này V tàng trữ nhằm mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C K ra Quyết định trưng cầu giám định số 76/QĐ -TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột cục màu trắng chứa trong: 01 gói giấy tạm giữ của B V V khi bắt quả tang và 02 gói giấy tạm giữ của B V V khi Cơ quan

điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V , đã được niêm phong gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 582/KLGD ngày 10/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, trong Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang B V V gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,030 gam, loại Heroine.

Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong Bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của B V V gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,060 gam, loại Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

** Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,018 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang B V V là 0,048 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại Bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của B V V n cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán”.*

*** Quá trình điều tra đã xác định:** Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 07/5/2022, khi B V V đang ở nhà thì có chị N T H sử dụng số điện thoại 0342.853.708 gọi đến số 0369.703.126 để hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy nhằm mục đích sử dụng, H là người nghiện ma túy, V đồng ý và hẹn H ra nhà V để bán ma túy. Khi V đang cầm 01 gói ma túy trong lòng bàn tay phải của V đợi H đến để giao ma túy như đã thỏa thuận, nhưng khi H chưa kịp đến thì V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C K phối hợp với Công an xã S T , huyện C K phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên. Còn về phía H , sau khi gọi điện cho V hỏi mua ma túy thì H đã đi vay tiền ở một số nơi nhưng không được nên H đã không ra nhà V để mua ma túy. Căn cứ vào lời khai của V, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện CK đã triệu tập H đến làm việc, đồng thời tiến hành thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0312.853.708, H khai nhận đây là chiếc điện thoại di động và sim mà H dùng để liên lạc với V hỏi mua ma túy. Lời khai của H tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đó của V .

Quá trình điều tra đã xác định ngoài lần tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán cho Nguyễn Thị Huyền như đã nêu trên thì Bùi Văn Ván còn 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng chiều ngày 06/5/2022 N H đã bắt xe từ thị trấn Y L , huyện Y L đến nhà V tại xã S T , huyện C K để hỏi mua ma túy của V , V đã đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy của V , H đã vào một bãi đất trống thuộc địa phận xã S T , huyện C K và một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 2: Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 07/5/2022 N T C đã bắt xe khách từ thị trấn Y L , huyện Y L ra nhà V ở xã S T h, huyện C K chơi. Tại đây do C có nhu cầu sử dụng ma túy (C g là người nghiện ma túy) nên C đã hỏi mua V một ít ma túy với giá 100.000đ, V đồng ý và lấy 01 gói ma túy đưa cho C , tuy nhiên C g không có tiền nên V đã đồng ý cho C nợ lại số tiền 100.000đ. Sau khi mua được ma túy của V , C ra khu vực bãi đất trống thuộc địa phận xã S T , huyện C K để sử dụng ma túy. Sau đó C quay lại nhà V tiếp tục ngồi chơi và xem tivi thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C K phối hợp với Công an xã S T , huyện C K đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên là V mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ tại khu vực bến xe V Y , thành phố V Y , tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 05/5/2022 với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy về, V đã chia nhỏ số ma túy mua được thành 06 gói nhỏ, V sử dụng 01 gói, còn 01 gói bán cho Ng T H vào buổi chiều ngày 06/5/2022; 01 gói bán cho N T C g vào buổi trưa ngày 07/5/2022 còn lại 03 gói đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C K thu giữ (01 gói thu giữ khi bắt quả tang; 02 gói thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của V).

Ngày 08/5/2022 Công an huyện C K ê đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện C K xác định tình trạng nghiện ma túy đối với B V V , N T C g. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện C K cho kết quả: B V V , N C dương tính với MOP: Morphin/heroin.

Ngày 10/5/2022 Công an huyện C K đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện C K xác định tình trạng nghiện ma túy đối với N T H . Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện C K cho kết quả: N T H dương tính với MOP: Morphin/heroin.

Quá trình giải quyết vụ án, B V V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của B V V phù hợp với lời khai của N T C và N T H , phù hợp với vật chứng đã tạm giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra B V V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C K ê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo B V V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện C K vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt và tội danh: Xử phạt bị cáo B V V từ 10 (Mười) năm đến 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 07/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B V V .

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của B V V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng của B V V .

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số điện thoại thuê bao 0369703126 của bị cáo B V V ; Tiêu hủy 0,018 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến sau khi giám định còn lại trong 01 bì niêm phong số 582/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên B V V .

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C K đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0312853708 cho anh H Q H g.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo B V V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

* Quan điểm bảo vệ bị cáo B V V của bà Bùi Thu Hà- Trợ giúp pháp lý: Bà nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo B V V . Nhất trí với hình phạt chính là hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng đã nhận thức được hành vi là sai trái pháp luật nên thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là hộ nghèo, thu nhập không ổn định nên đề nghị Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất hối hận và ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C K , của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C K , của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì cũng như khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2022 tại nhà ở của B V V , ở khu G L D , xã S T , huyện C K , tỉnh Phú Thọ, B V V có hành vi tàng trữ trái phép 0,030 gam ma túy (loại Heroine) nhằm mục đích để bán trái phép cho N T H nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Cùng ngày cũng tại nhà riêng của V , V có hành vi tàng trữ trái phép 0,060 gam ma túy (loại Heroine) nhằm mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua. Ngoài ra B V V còn 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: vào khoảng chiều ngày 06/5/2022 tại nhà riêng của V , V đã bán cho N T H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần 2: vào khoảng hơn 12 giờ ngày 07/5/2022 tại nhà riêng của V , V đã bán cho N T C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Tại phiên tòa Bùi Văn Vấn đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho N T H n vào ngày 06/5/2022 và hành vi tàng trữ bán trái phép chất ma túy cho N T C vào ngày 07/5/2022. Ngoài ra V còn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho bán cho ai có nhu cầu sử dụng vào ngày 07/5/2022 nhằm mục đích kiếm lời. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo B V V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo V có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do lỗi cố ý là tội “Cố ý gây thương tích” đã bị xử phạt 10 năm tù giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, ra trại trở về địa phương sinh sống vào ngày 25/9/2019. Tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 07/5/2022 thì bị cáo V chưa được xoá án tích. Do vậy đây là tình tiết định khung đối với bị cáo B V V là: tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...”

q. tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo B V V phạm tội với lỗi cố ý với mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo B V V thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo V thấy rằng: Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích và có 01 nhân thân về tội “Cướp giật tài sản” và 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được việc giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Xét thấy, bị cáo V không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là khoản tiền mà bị cáo V bán trái phép chất ma túy cho H , cần truy thu của V để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng thu giữ của B V V đây là các công cụ, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để bán nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 sim số điện thoại thuê bao: 0369703126 thu giữ của bị cáo V do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 0,018 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến sau khi giám định còn lại trong 01 bì niêm phong số 582/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Đây là các đồ vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên B V V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo V là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0312853708 thu giữ của N T H . Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh H Q H , sinh năm 1997, địa chỉ: khu Đ V , thị trấn C K , huyện C K , tỉnh Phú Thọ. H đã mượn của anh H ngày 03/5/2022 để liên lạc nhưng H không nói cho anh H mục đích H mượn sim số trên để liên lạc mua ma túy với V . Ngày 13/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C K đã trả lại tài sản trên cho anh H là phù hợp cần xác nhận.

* Đối với N T H là người đã mua ma túy của B V V vào ngày 06/5/2022 nhằm mục đích sử dụng. Ngày 20/7/2022 Công an huyện C K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1322/QĐ-XPHC xử phạt H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23

Nghị định 144/2021/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

* Đối với N T C là người đã mua ma túy của B V V ngày 07/5/2022 nhằm mục đích sử dụng. Ngày 20/7/2022 Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1323/QĐ-XPHC xử phạt H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngoài ra khi bắt quả tang B V V , N T C cũng có mặt tại nhà V , nhưng C không biết việc V tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho N T H . Do vậy không đề cập xử lý N T C có vai trò đồng phạm với B V V là phù hợp.

* Đối với người đàn ông mà V khai đã bán trái phép chất ma túy cho V vào ngày 05/5/2022 tại khu vực bến xe V Y , thành phố V Y , tỉnh V P với giá 500.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho V như V đã khai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C K không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo B V V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo B V V 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 07/5/2022.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu của B V V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng của B V V .

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0369703126 của bị cáo Bùi Văn Vấn; Tiêu hủy 0,018 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến sau khi giám định còn lại trong 01 bì niêm phong số 582/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên B V V

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C K , tỉnh Phú Thọ ngày 26/10/2022).

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C K đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có sim số thuê bao 0312853708 cho anh H Q H .

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo B V V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện C K ;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã S T ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo